TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH HÒA BÌNH	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
_____	_____

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-PT

Ngày: 20/3/2019

V/v ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Lý Thị Đoàn**
- *Các thẩm phán*: Ông **Lương Văn Can.**

Ông **Nguyễn Quang Tuấn**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà **Đỗ Thị Nhung -** Cán bộ tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa*: Bà **Nguyễn Thị Phượng** - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2019/TLPT – HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc ly hôn do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình và có kháng cáo của bị đơn là chị Lã Thị M đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2018/LH-ST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 03/2019/QĐPT – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *<u>Nguyên đơn</u>:* Anh **Nguyễn Như H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số nhà 329, tổ 13, phường Hữu Nghị, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

2. *<u>Bị đơn</u>:* Chị **Lã Thị M**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số nhà 329, tổ 13, phường Hữu Nghị, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

3. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lã Thị M: Ông **Trần Xuân T**. Sinh năm 1964.

Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Đồng Đội – Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: P2708, Tòa nhà VP3, bán đảo L Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội.

4.Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Như H: Ông **Trần Dũng G**. Sinh năm 1955.

Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Trần Dũng G – Đoàn Luật sư tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ: Số 66, tổ 11, phường Tân Thịnh, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Anh H, chị M, Luật sư T, Luật sư G đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm nội dung thể hiện như sau:

Nguyên đơn anh Nguyễn Như H trình bày:

Anh và chị Lã Thị M là vợ chồng hợp pháp từ năm 2008, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường Hữu Nghị, Tp Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Mâu thuẫn vợ chồng nảy sinh từ năm 2016, do công việc bận rộn và làm ăn kinh tế thua lỗ nên vợ chồng nay sinh bất đồng quan điểm sống. Từ tháng 10/2017, mâu thuẫn trở nên trầm trọng khi chị M đưa các con ra ở riêng không được sự đồng ý của anh và gia đình anh. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và không còn quan tâm gì tới nhau nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị M.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tuấn V (sinh ngày 20/11/2011) và Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 05/9/2016). Khi ly hôn, anh đề nghị được nuôi cả hai cháu, nếu không được thì xin nuôi cháu V và để chị M nuôi cháu Ng. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn chị Lã Thị M có ý kiến như sau:

Việc kết hôn đúng như anh H nêu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Do đặc thù công việc anh H phải đi làm xa, ít có thời gian về quan tâm chăm sóc vợ con và gia đình nhưng chị vẫn thông cảm. Từ năm 2016, chị nghi ngờ anh H có biểu hiện sống không chung thủy với vợ con; anh H có nợ nần bên ngoài mà chị không được biết. Bản thân chị M không đồng ý ly hôn, đồng ý tha thứ cho chồng để giữ hạnh phúc gia đình.

Về con chung: Nếu phải ly hôn, chị đồng ý quan điểm của anh H về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ - ST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình Quyết định:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án tuyên:

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Như H được ly hôn chị Lã Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tuấn V (sinh ngày 20/11/2011) và Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 05/9/2016). Khi ly hôn, giao cháu V cho

anh H; giao cháu Ng cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở; có quyền thay đổi quyền trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình kháng nghị Bản án sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình về phần công nợ và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Ngày 18 tháng 12 năm 2018, chị Lã Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình giải quyết theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình theo thủ tục tố tụng chung.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp Phúc Thẩm các đương sự đã cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ sau:

Anh H cung cấp: Công văn số 10/CV-CNHB-KHBL ngày 13/02/2019 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh H Bình; Giấy xác nhận nợ đề ngày 10/02/2019 của anh Nguyên Nhật L; Giấy xác nhận nợ đề ngày 12/02/2019 của anh Nguyễn Như B.

Chị M cung cấp: Giấy xác nhận nợ đề ngày 15/3/2019 người làm đơn là Lã Viết Kh; Đơn xin xác nhận đề ngày 15/3/2019 Người làm đơn là Lã Viết Kh.

Ngày 12/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình có công văn số 87/2019/CV-TA gửi Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình về việc anh H chị M tại thời điểm xét xử phúc thẩm có khoản nợ nào tại Ngân hàng hay không? Ngày

19/3/2019 Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình có công văn trả lời số 123/CV-CNHB-KHBL nội dung xác nhận đến thời điểm ngày 19/3/2019 ông Nguyễn Như H và bà Lã Thị M không còn bất cứ khoản vay nào tại Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh H Bình giữ nguyên kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị Lã Thị M giữ nguyên kháng cáo, tại phiên tòa chị M bổ sung yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung và công nợ chung, đề nghị được nuôi hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Lã Thị M nêu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Tòa án đã không xem xét, làm rõ các vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án, đã vi phạm nghiêm trọng trình tự, thủ tục pháp luật, bản án sơ thẩm số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 12 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình không khách quan:

Xác định thiếu tư cách người tham gia tố tụng, không xem xét, làm rõ các khoản nợ, là nợ chung hay nợ riêng của vợ chồng để đưa chủ nợ tham gia tố tụng với tư cách là Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Ngày 10/12/2018 Luật sư đã gửi hồ sơ làm thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị M qua đường chuyển phát nhanh Viettelpost nhưng không được chấp nhận.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng anh H chị M là do anh H có dấu hiệu ngoại tình, anh H không quan tâm đến chị M, xúc phạm chị M và còn có 02 con riêng bên ngoài.

Việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung là do một mình chị M đảm nhiệm, anh H không có thời gian và điều kiện chăm sóc các cháu do anh H thường xuyên đi công tác xa nhà, việc anh H có dấu hiệu ngoại tình cũng rất ảnh hưởng đến các cháu, Tòa án cấp sơ thẩm đã cử người giả làm cô giáo để lấy ý kiến cháu V là không khách quan. Việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là không đảm bảo quyền lợi cho cháu V.

Luật sư đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị M và hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Nguyễn Như H nêu ý kiến:

Về quan hệ hôn nhân và con chung: Mâu thuẫn giữa anh H và chị M đã trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau đã hơn 01 năm, vợ chồng không còn tình cảm và không còn quan tâm tới nhau. Về con chung: Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu V cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở vì anh H là công chức nhà nước, có thu nhập ổn định, hơn nữa quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã lấy ý kiến của cháu V và nguyện vọng cháu V muốn ở với bố, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Ng cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp vì cháu Ng còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết quyết vụ án tại cấp sơ thẩm anh H và chị M tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị M yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản chung là không đúng, vượt quá phạm vi giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, nếu có cơ sở chị M có quyền khởi kiện bằng vụ án yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn.

Về nợ chung: Tại thời điểm hiện tại anh H và chị M không có khoản nợ chung nào, Ngân hàng công thương Việt Nam- Chi nhánh Hòa Bình cũng đã có Công văn xác

nhận tại thời điểm hiện tại anh H không còn khoản nợ nào tại Ngân hàng. Đối với khoản nợ anh Nguyễn Nhật L và ông Nguyễn Như B là khoản nợ riêng của cá nhân anh H, không liên quan gì đến chị M, anh L và ông B cũng đã có đơn đề nghị tòa chưa có yêu cầu đối với khoản nợ của anh H, khi nào cần sẽ đòi anh H sau, do đó việc Tòa án không đưa các chủ nợ vào tham gia với tư cách là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng. Tại phiên tòa hôm nay chị M có trình bày năm 2014 và năm 2015 vợ chồng có vay bố vợ là ông Lã Viết Kh tổng số tiền 350 triệu đồng là không đúng, anh H xác nhận là không có khoản nợ chung này và cá nhân anh H không vay mượn gì ông Kh, chị M cũng không trình bày được khoản nợ này vay sử dụng vào việc gì nên không có cơ sở gì để xem xét.

Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình và bác toàn bộ kháng cáo của chị Lã Thị M, đề nghị giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2018/LHST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm: Về tố tụng, thẩm phán chủ tọa phiên tòa, thư ký và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng, đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Trong quá trình xét xử phúc thẩm Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình đã có công văn xác nhận đến thời điểm ngày 19/3/2019 anh Nguyễn Như H và chị Lã Thị M không còn bất cứ khoản vay nào tại Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình. Đề nghị Tòa bác kháng cáo của chị Lã Thị M và xem xét kháng nghị của Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình về phần công nợ, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm và các lời khai trong hồ sơ và biên bản H giải đều thể hiện chị M và anh H đề nghị phần tài sản và công nợ tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm anh H đã xuất trình: *Một là* Công văn số 10/CV-CNHB-KHBL ngày 13/02/2019 của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình đã nêu xác nhận việc anh H có nợ Ngân hàng số tiền gốc là 165.500.000 đồng (một trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm nghìn đồng), lãi là 1.444.771 đồng nhưng tại thời điểm hiện tại chưa hết thời hạn Hợp đồng tín dụng nên chưa có ý kiến yêu cầu anh H phải thanh toán toàn bộ nợ vay và xác nhận vẫn tiếp tục cho anh H tiếp tục thực hiện đúng những cam kết theo Hợp đồng tín dụng đã ký, Ngày 12/3/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình có công văn số 87/2019/CV-TA gửi Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình về việc xác nhận anh H chị M tại thời điểm xét xử phúc thẩm có khoản nợ nào tại Ngân hàng hay không? Ngày 19/3/2019 Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình có công văn trả lời số 123/CV-CNHB-KHBL nội dung xác nhận đến thời điểm ngày 19/3/2019 anh Nguyễn Như H và chị Lã Thị M không còn bất cứ khoản vay nào tại Ngân hàng công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình; *Hai là* Giấy xác nhận nợ đề ngày 10/02/2019 của anh Nguyên Nhật L số tiền là 1.200.000.000 đồng (một tỉ hai trăm triệu đồng); *Ba là* giấy xác nhận nợ đề ngày 12/02/2019 của ông Nguyễn Như B (bố đẻ anh H) số tiền là 4.300.000.000 đồng (bốn tỉ, ba trăm triệu đồng). Ông B và anh L đều có ý kiến chưa yêu cầu Tòa giải quyết, khi nào cần sẽ yêu cầu anh H trả sau.

Nên xét thấy việc Tòa cấp sơ thẩm không đưa các chủ nợ tham gia với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nhưng không làm ảnh hướng đến quyền lợi của họ, vì hiện tại ông B và anh L đều có đơn đề nghị Tòa không xem xét khoản nợ của anh H, khi nào cần sẽ yêu cầu anh H trả nợ sau.

Do đó Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình về phần công nợ. Bác kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình.

[2].Xét đơn kháng cáo của chị Lã Thị M:

Chị M cho rằng Cấp sơ thẩm không tuân thủ đúng quy định trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng dân sự và Ngày 10/12/2018 Luật sư đã gửi hồ sơ làm thủ tục đăng ký người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị qua đường chuyển phát nhanh Viettelpost nhưng không được chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật từ Thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Việc chị cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận thủ tục luật sư cho chị, nhưng tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm chị không có chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở để xem xét.

Về nội dung:

Xét kháng cáo của chị M về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Như H và chị Lã Thị M trong quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 10/2017 và không còn quan tâm tới nhau. Tại phiên tòa anh H kiên quyết xin ly hôn chị M. Xét mâu thuẫn vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình xử cho anh H được ly hôn chị M là có căn cứ. Chị M cho rằng anh H ngoại tình và có con riêng đồng thời cung cấp bản phô tô giám định AND nhưng không theo trình tự quy định của pháp luật nên không có cơ sở để xem xét. Nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo về quan hệ hôn nhân. Cần giữ nguyên án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị M xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Vợ chồng anh chị sinh được hai con Nguyễn Tuấn V (sinh ngày 20/11/2011) và Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 05/9/2016). Việc Tòa án Cấp sơ thẩm xử giao cháu V cho anh H nuôi dưỡng chăm sóc là có căn cứ vì anh H là

công chức nhà nước, có thu nhập ổn định, hơn nữa trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã lấy ý kiến của cháu V nguyện vọng được ở với bố, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu Ng cho chị M nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp vì cháu Ng còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của người mẹ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của chị M về phần con chung, cần giữ nguyên án sơ thẩm về quan hệ con chung.

Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm Anh H, chị M tự thống nhất và thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên tại phiên tòa phúc thẩm chị M có yêu cầu Tòa án xem xét trong quá trình chung sống anh chị có mua chung một vườn cam, Hội đồng xét xử không chấp nhận, Chị M có quyền khởi kiện vụ án chia tài sản chung của vợ chồng sau khi ly hôn nếu có căn cứ.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa: Chị M có trình bày năm 2014 và năm 2015 vợ chồng có vay bố vợ là ông Lã Viết Kh tổng số tiền 350 triệu đồng nhưng anh H không xác nhận và cho rằng đó là khoản nợ riêng của chị M, anh không biết. Chị M cũng không chứng minh được số tiền vay 350 triệu này sử dụng vào mục đích chung. Hơn nữa trong giấy xác nhận nợ không có chữ ký của anh H. Nên không có cơ sở để xem xét.

Đối với ý kiến của Luật sư Trần Xuân Tiền về việc cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận Luật sư Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị M đồng thời không xét phần công nợ và tài sản của chị M là vi phạm tố tụng, việc lấy ý kiến của Cháu V là không đúng, anh H có dấu hiệu ngoại tình và có con riêng là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng, bản án sơ thẩm không khách quan. Đề nghị Tòa án phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của chị M và hủy bản án sơ thẩm.

Những ý kiến của Luật sư đưa ra là không có cơ sở, không có chứng cứ chứng minh nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo để hủy bản án sơ thẩm.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình và không chấp nhận kháng cáo của chị Lã Thị M.

Về án phí: Chị Lã Thị M phải chịu án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự

năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và không chấp nhận kháng cáo của chị Lã Thị M.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2018/LHST ngày 12/12/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Cụ thể:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Như H:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Như H được ly hôn chị Lã Thị M.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Tuấn V (sinh ngày 20/11/2011) và Nguyễn Khánh Ng (sinh ngày 05/9/2016). Khi ly hôn, giao cháu V cho anh H; giao cháu Ng cho chị M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau ly hôn không ai được cản trở; có quyền thay đổi quyền trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Chị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn phúc thẩm, chị M đã nộp số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0005499 ngày 21/12/2018, nay được đối trừ.

Bản án Hôn nhân gia đình phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 20/3/2019.

Nơi nhận:
- *TAND cấp cao tại HN*
- *VKSND cấp cao tại HN*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *TAND TP H Bình*
- *Cục THADS TP H Bình*
- *Các đương sự*
- *Lưu HS*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Đoàn